

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH  
ĐẢNG ỦY SỞ TƯ PHÁP**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Biên Hòa, ngày 04 tháng 5 năm 2014*

**Số: 63 - CV/ĐU**  
V/v triển khai Báo cáo số 36-BC/CCTP  
ngày 24/3/2014 của Ban Chỉ đạo  
Cải cách tư pháp Trung ương

Kính gửi:

- Các đồng chí UVBCH Đảng ủy Sở;
- Chi bộ 1, 2, 3 và 4;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 6475-CV/TU ngày 17/4/2014 của Tỉnh ủy về sao gửi Báo cáo số 36-BC/CCTP ngày 24/3/2014 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương;

Đảng ủy Sở triển khai toàn văn Báo cáo số 36-BC/CCTP về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương năm 2013; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2014 đến các đồng chí UVBCH Đảng ủy Sở, các chi bộ, phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; văn bản được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn/vanbanphapquy>; đề nghị các đơn vị, các đồng chí truy cập văn bản nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện.

Trong quá trình truy cập văn bản gặp khó khăn, vướng mắc, liên hệ Văn phòng Sở để được hướng dẫn./.

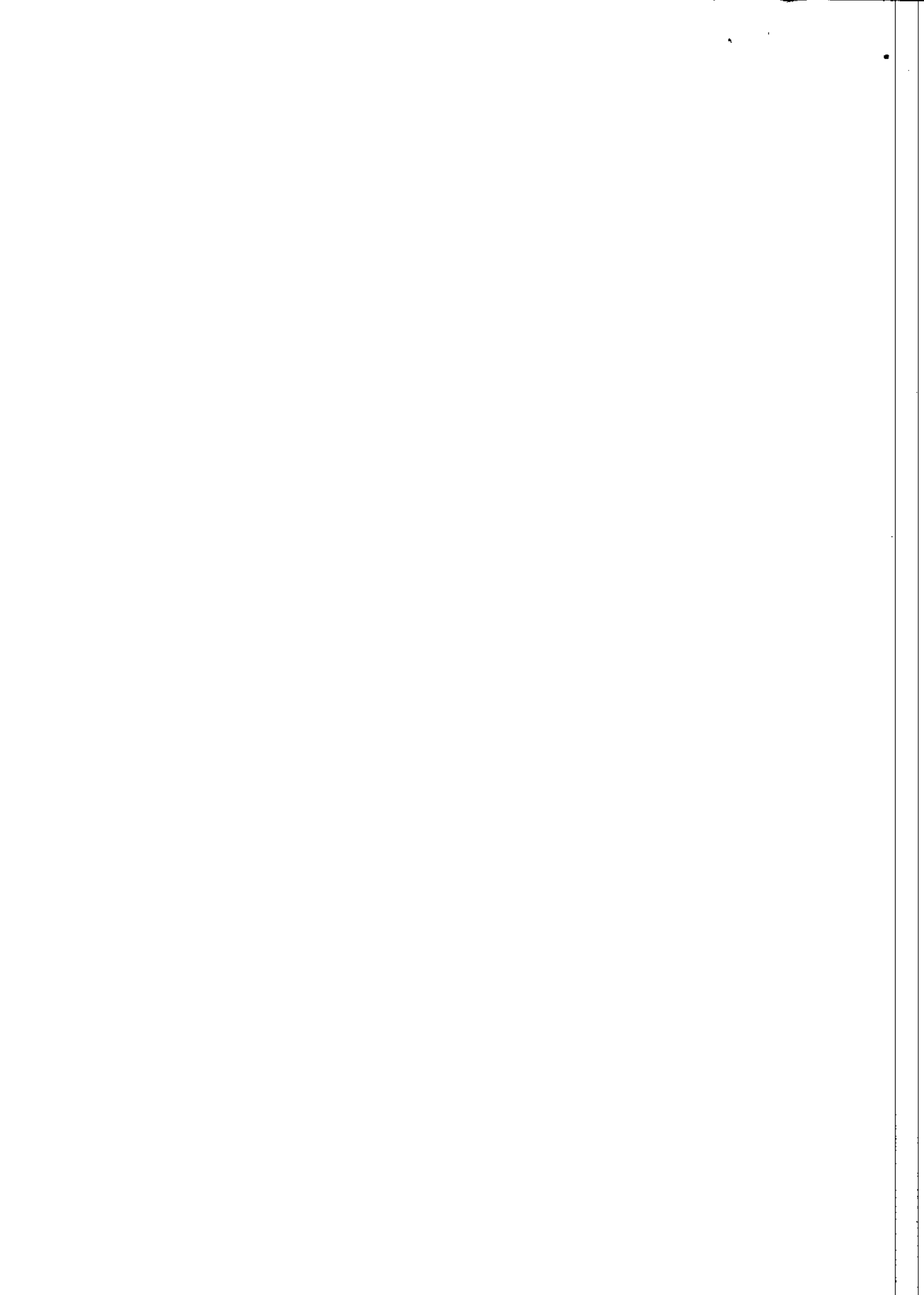
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BT, PBT Đảng ủy ;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, ĐU.  
(Tùng/VP)

**T/M ĐẢNG ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**



**Phan Văn Châu**



**TỈNH ỦY ĐỒNG NAI**

\*

**Số 6475 -CV/TU**

V/v sao gửi Báo cáo số 36-BC/CCTP  
ngày 24/3/2014 của Ban Chỉ đạo  
Cải cách tư pháp tỉnh

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Biên Hòa, ngày 7 tháng 4 năm 2014

CÔNG SỐ	227
VĂN NGÀY	28/4/14
ĐƠN VỊ	

- Kính gửi:**
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
  - Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh,
  - Các huyện, thị, thành ủy,
  - Các ban cán sự đảng, Đảng đoàn HĐND tỉnh,
  - Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy.

Thường trực Tỉnh ủy sao gửi Báo cáo số 36-BC/CCTP ngày 24/3/2014 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương năm 2013; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2014 để các đồng chí nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện trên địa bàn được phân công.

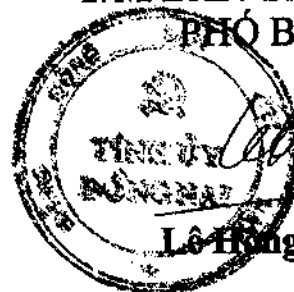
Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy - Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh nghiên cứu Báo cáo trên, căn cứ tình hình thực tiễn công tác cải cách tư pháp ở địa phương để tham mưu Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh ban hành chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2014 trong tháng 5/2014.

Nơi nhận:

- Như trên
- CP.VPTU- C<sub>2</sub>, V
- Lưu VPTU.

C2/M3/CV6475/SG

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Lê Hồng Phương**

11/11/11

\*

Số 36-BC/CCTP

PHÒNG TIN	
NG	Số: 3465/1A
ÁN	Ngày: 11.6.14
ĐẾN	Chuyên: _____
	Lưu H.S.S: _____

## BÁO CÁO

**kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương năm 2013; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2014**

Thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011-2016, Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp năm 2013 và ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị<sup>1</sup>, trong năm 2013, các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan ở trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện được một số nhiệm vụ quan trọng, cụ thể như sau:

### I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH TƯ PHÁP NĂM 2013

#### 1- Kết quả đạt được

##### 1.1- Về xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật

Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan trực thuộc Trung ương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Hiến pháp năm 1992 có liên quan đến tổ chức và hoạt động tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 12-7-2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) và Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 28-12-2012 của Bộ Chính trị. Nhiều nội dung đề xuất, kiến nghị quan trọng, theo định hướng cải cách trong lĩnh vực tư pháp của Ban Chỉ đạo và các cơ quan tư pháp Trung ương đã được Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đưa vào dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và được Quốc hội thông qua. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013) đã quy định rõ: "Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp." (khoản 1 Điều 102); quy định toà án nhân dân gồm toà án nhân dân tối cao và các toà án khác theo luật định (khoản 2, Điều 102) thay cho quy định toà án nhân dân: Toà án nhân dân tối cao, các toà án nhân dân địa phương...;

<sup>1</sup> Thông báo số 91-TB/TW, ngày 04-5-2012, Thông báo số 122-TB/TW, ngày 25-02-2013.

“Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm.” (khoản 5 Điều 103); “Quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự được bảo đảm.” (khoản 7 Điều 103); quy định rõ nhiệm vụ của Toà án nhân dân tối cao là “thực hiện tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử” (khoản 3 Điều 104) “Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.” (khoản 1 Điều 107) và một số quy định khác về thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm thẩm phán toà án nhân dân, về bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trong các cơ quan tư pháp Trung ương và các cơ quan tổ chức có liên quan đã lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất trình Quốc hội xem xét cho ý kiến, thông qua một số văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến hoạt động tư pháp như: Luật hoà giải ở cơ sở; Luật phòng, chống khủng bố; Luật đất đai (sửa đổi); Luật tiếp công dân; Luật phá sản (sửa đổi); Luật Hôn nhân - Gia đình. Các luật được ban hành đã thể chế hoá đúng đắn các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác tư pháp và cải cách tư pháp. Trong đó, Luật đất đai (sửa đổi) đã xác định rõ thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai theo hướng quy định những loại vụ việc thuộc trách nhiệm giải quyết của toà án, những loại vụ việc khác mà người dân có thể lựa chọn Ủy ban nhân dân hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết và trường hợp đương sự lựa chọn giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân nhưng không đồng ý với quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân (Điều 203). Các quy định nêu trên góp phần khắc phục tình trạng phức tạp trong giải quyết tranh chấp về đất đai thời gian qua. Ngoài ra các cơ quan tư pháp đã tích cực triển khai nghiên cứu, xây dựng một số dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2014; đồng thời, tiến hành tổng kết việc thi hành Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật dân sự, Luật thi hành án dân sự và bước đầu xây dựng dự án các luật sửa đổi các Bộ luật nêu trên. Việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh cũng được triển khai tích cực, cụ thể là: Chính phủ đã ban hành nghị định hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự; các bộ đã chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng, ban hành 10 thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Bộ luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự, thi hành án dân sự... và đang chỉ đạo xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng chống buôn bán người, luật Phòng chống rửa tiền; Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã thông qua 05 Nghị quyết, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn một số quy định về “Thủ tục giám đốc thẩm”, đồng thời đang xây dựng 04 dự thảo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Toà án tối cao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng 07 thông tư liên tịch; Viện kiểm

sát nhân dân tối cao đã chủ trì, phối hợp xây dựng và ban hành 12 thông tư liên tịch; Bộ Tư pháp đã ban hành 03 nghị định hướng dẫn thi hành Luật công chứng, ban hành 05 thông tư và thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Luật thi hành án dân sự... Đặc biệt 4 ngành: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã ký ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự (Quy chế số 14/2013-QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC, ngày 09-10-2013).

Nhìn chung, việc xây dựng pháp luật trong năm 2013 về cơ bản đã đảm bảo được định hướng cải cách tư pháp của Đảng và giải quyết được nhiều vấn đề phát sinh từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và thi hành pháp luật đặt ra.

### ***1.2- Về xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp***

Các tỉnh, thành ủy và các cơ quan tư pháp ở Trung ương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu xây dựng các đề án về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tinh thần Kết luận số 79-KL/TW, ngày 28-7-2010 của Bộ Chính trị: Đề án quy hoạch tổ chức tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực và viện kiểm sát nhân dân khu vực; Đề án chi tiết về tổ chức tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân 4 cấp; Đề án Tổ chức lại cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối; Đề án quy hoạch tổng thể cơ quan điều tra, cơ quan giám định tư pháp, cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân đến năm 2020; Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động các cơ quan tư pháp trong Quân đội nhân dân và các đề án, báo cáo chuyên đề phục vụ việc tổng kết Nghị quyết 49-NQ/TW (8 chuyên đề). Đồng thời, tích cực chỉ đạo việc nghiên cứu xây dựng dự án: Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi), Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi) và Luật Tổ chức điều tra hình sự... Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo việc xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp liên ngành Tòa án, Kiểm sát, Công an, Tư pháp trong thi hành án. Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an trung ương, và Ban cán sự đảng Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã phối hợp chỉ đạo ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng. Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện dự thảo đề án: “Thành lập tòa gia đình và người chưa thành niên”, dự án pháp lệnh về trình tự thủ tục xem xét quy định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân, các Đề án: Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho ngành Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; các Đề án Tăng cường cơ sở vật chất và

đội ngũ cán bộ ngành tòa án nhân dân, kiểm sát nhân dân đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, Đề án: “Xây dựng cơ chế phát triển đội ngũ luật sư, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của luật sư”; các Đề án về thực trạng và giải pháp phòng, chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp của các cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án dân sự, Luật sư và các cơ quan tư pháp trong Quân đội nhân dân.

### *1.3- Về hoàn thiện các chế định hỗ trợ tư pháp*

Ban cán sự đảng Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng dự án Luật Công chứng (sửa đổi), trình Quốc hội thảo luận cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2013) và tiếp thu ý kiến của Quốc hội tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự án luật trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2014). Chỉ đạo việc xây dựng và trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực: luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản...,<sup>2</sup> góp phần tạo hành lang pháp lý thông thoáng, tin cậy để các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tiếp tục chỉ đạo việc nghiên cứu, triển khai thực hiện chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp, trọng tâm là các hoạt động công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp... Đặc biệt là, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 25/3/2013 phê duyệt Đề án “Tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại” và các văn bản tổ chức thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại Thành phố Hồ Chí Minh và 12 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác lý lịch tư pháp và trợ giúp pháp lý, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt “Chiến lược phát triển

<sup>2</sup> Gồm: 1) Nghị định số 04/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; 2) Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; 3) Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. 4) Quyết định số 743/QĐ-BTP ngày 03/4/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi một số điều của Luật Luật sư; 5) Quyết định số 1953/QĐ-BTP ngày 30/7/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020”; 6) Quyết định số 1088/QĐ-BTP ngày 13/5/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch sơ kết 3 năm thi hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản; 7) Quyết định số 1076/QĐ-BTP ngày 10/5/2013 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020”; 8) Quyết định số 2214/QĐ-BTP ngày 05/9/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020”; 9) Quyết định số 2629/QĐ-BTP ngày 06/11/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Cục Hỗ trợ tư pháp trong năm 2013 để triển khai Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020”.



lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030” (Quyết định số 338/QĐ-TTg) và triển khai thực hiện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Xây dựng đề án "Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lý lịch tư pháp". Hướng dẫn các địa phương tập trung cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, qua đó phục vụ kịp thời yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân. Đồng thời, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ tư pháp chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng nhiều văn bản (07 Thông tư liên tịch) hướng dẫn công tác bồi thường nhà nước, góp phần hoàn thiện thể chế pháp lý phục vụ công tác này.

#### **1.4- Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và bổ trợ tư pháp**

Các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan trực thuộc trung ương đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp tiếp tục tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ theo kế hoạch được giao. Đồng thời, thường xuyên rà soát, phân công, bố trí cán bộ phù hợp với trình độ năng lực và nhiệm vụ được giao. Theo sự phân công của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, Ban cán sự đảng: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Quân ủy Trung ương; Đảng ủy Công an Trung ương; Đảng đoàn Liên đoàn luật sư Việt Nam đã tích cực chỉ đạo việc nghiên cứu xây dựng các đề án về “Thực trạng và giải pháp phòng, chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp”.

Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu xây dựng và triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” (theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 18-10-2012 của Thủ tướng Chính phủ) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của ngành Tòa án nhân dân đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; xây dựng Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành Tòa án nhân dân giai đoạn 2013-2020.<sup>3</sup>

Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã lãnh đạo việc xây dựng đề án, trình Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và nhanh chóng kiện toàn tổ chức bộ máy của trường. Trường đã chính thức đi vào hoạt động, tiến hành tuyển sinh khoá đầu vào cuối năm 2013.

<sup>3</sup> Đến nay, hệ thống tòa án nhân dân đã tuyển dụng được 50% biên chế được giao, khắc phục về cơ bản tình trạng thiếu cán bộ, Thẩm phán trong cả nước. Viện kiểm sát nhân dân đã bổ sung được 2.117 biên chế, 08 kiểm sát viên VKSNDTC, 1.499 kiểm sát viên trung cấp, 543 kiểm sát viên sơ cấp, 11 điều tra viên cao cấp, 12 điều tra viên trung cấp. Đã bổ nhiệm 655 người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, chức danh pháp lý mới và các ngạch công chức khác. Tổ chức thi tuyển, quyết định tuyển dụng 725 biên chế.

Đảng ủy Công an Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo việc tăng cường đội ngũ cán bộ cho Cơ quan điều tra cấp huyện, trọng tâm là đội ngũ điều tra viên nhằm khắc phục tình trạng thiếu điều tra viên ở Công an cấp huyện; hướng dẫn cơ cấu lại các phòng, các đội trong cơ quan điều tra các cấp đảm bảo thu gọn đầu mối, phân biệt rõ hoạt động trinh sát và hoạt động điều tra tố tụng hình sự; củng cố tổ chức, tăng cường đội ngũ giám định viên theo Luật giám định tư pháp năm 2010.

Quân ủy Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tư pháp trong quân đội thường xuyên tổ chức rà soát, bổ sung, quy hoạch đội ngũ cán bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 phù hợp với định hướng xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Toà án quân sự Trung ương đã xây dựng và đưa Trung tâm Lý lịch tư pháp trong Quân đội vào hoạt động và triển khai thực hiện Đề án Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trong Quân đội.

Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý thi hành án dân sự từ Tổng cục đến Cục và Chi cục; xây dựng tiêu chí và tiến hành thi tuyển chức danh Chấp hành viên (Chấp hành viên thi hành án dân sự là chức danh tư pháp đầu tiên được thi tuyển theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW); đã chỉ đạo việc triển khai thực hiện "Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020". Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án tổng thể Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật", Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp" theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ đạo xây dựng Đề án tạo nguồn cán bộ cho các tòa án vùng sâu, vùng xa; phối hợp với Bộ Tư pháp đào tạo nghiệp vụ xét xử cho cán bộ dự nguồn thẩm phán.<sup>4</sup> Các cơ quan: Tư pháp Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quân đội đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ trong ngành (gồm: Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Điều tra viên, chấp hành viên, công chứng viên, luật sư...)<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> Toà án nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Tư pháp mở 01 lớp đào tạo nghiệp vụ xét xử cho 510 học viên là Thẩm tra viên, Thư ký tòa án.

<sup>5</sup> Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tổ chức 9 khóa đào tạo, bồi dưỡng cho 3350 cán bộ về công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; mở lớp bồi dưỡng kiến thức cho 63 viện trưởng VKS cấp tỉnh. Bộ Công an đã xây dựng 14 chương trình khung giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, 14 chương trình khung bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo và các lớp đào tạo vừa học vừa làm cho các điều tra viên.

Đảng đoàn Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ, thường trực uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 30-3-2009 của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư; chỉ đạo các Đoàn luật sư tổ chức đại hội và chuẩn bị cho Đại hội Đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ hai. Đảng đoàn Hội Luật gia Việt Nam đã tích cực và chủ động chuẩn bị các điều kiện để tiến tới tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Luật gia Việt Nam lần thứ XII vào năm 2014.

Nhìn chung, các cơ quan tư pháp đều quan tâm xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, nghiên cứu đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần khắc phục sự thiếu hụt cán bộ và nâng cao chất lượng cán bộ.

### *1.5- Về hợp tác quốc tế*

Các cơ quan, tổ chức ở trung ương đã quan tâm, tổ chức thực hiện và nội luật hoá các điều ước, hiệp định, cam kết quốc tế trong lĩnh vực tư pháp đã được ký kết hoặc gia nhập. Tham mưu, giúp Chính phủ hoàn thành các thủ tục để Việt Nam chính thức trở thành thành viên đầy đủ của Hội nghị Lahay về tư pháp quốc tế (từ ngày 10-4-2013); thành viên của Liên minh công chúng quốc tế (từ ngày 9-10-2013); thành viên Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc từ đầu năm 2014 (được bầu từ năm 2013). Đồng thời chỉ đạo đàm phán, ký kết nhiều văn kiện pháp lý quốc tế về tư pháp.

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ gia nhập và chính thức được công nhận là thành viên Hiệp hội Công tố viên thế giới trong năm 2013; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự giữa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a, ký chính thức Hiệp định và trình Chủ tịch nước phê chuẩn Hiệp định với In-đô-nê-xi-a, đã tham mưu đề xuất đàm phán với Tây Ban Nha, Ca-dắc-xtan, Căm-pu-chia, Bun-ga-ri, Pháp. Bộ Công an đề xuất và được Chủ tịch nước phê chuẩn gia nhập Công ước quốc tế về chống khủng bố bằng bom năm 1997 và Công ước quốc tế về chống bắt con tin năm 1979. Ký kết 07 Hiệp định về dẫn độ<sup>6</sup>, 03 Hiệp định về chuyên giao người bị kết án phạt tù (với Hung-ga-ri, Ấn Độ và Liên bang Nga), 01 Hiệp định về hợp tác phòng, chống tội phạm với Cộng hòa Séc); 01 Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo

<sup>6</sup> Với các nước Hung-ga-ri, Cam-pu-chia, Trung Quốc, Ấn Độ, An-giê-ri, Ô-xtrây-li-a, In-đô-nê-xi-a

hoặc hạ nhục con người. Tiếp nhận, giải quyết 132/163 hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp từ nước ngoài và 247/247 công văn yêu cầu tương trợ tư pháp trong nước chuyển đến cơ quan tư pháp nước ngoài; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết các vụ án liên quan đến người nước ngoài và cách thức giải quyết vụ án do người nước ngoài chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự. Hoàn thành xây dựng Hiệp định mẫu tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam.

Bộ Tư pháp đã chỉ đạo thực hiện 3.777 ủy thác tư pháp về dân sự do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam gửi đi nước ngoài (tăng 44,6% so với năm 2012) với 1.710 kết quả trả lời (chiếm tỷ lệ 45,2%); 872 ủy thác tư pháp dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài gửi tới Việt Nam (tăng 50% so với năm 2012) với 485 kết quả trả lời (bằng 55,6%). Thực hiện 32 đơn đề nghị công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Ngoài ra, các cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan tư pháp Trung ương đã tích cực chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức, tăng cường đào tạo, phân công cán bộ có trình độ ngoại ngữ và chuyên môn phù hợp tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế. Cử nhiều đoàn đại biểu tham gia các diễn đàn quốc tế về tư pháp và tổ chức các đoàn đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm cải cách tư pháp của các nước có nền tư pháp tiên tiến<sup>7</sup>. Trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế đã quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 09-12-2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Nhìn chung, các hoạt động hợp tác quốc tế về tư pháp trong năm 2013 đã thu được nhiều kết quả quan trọng góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều nhiệm vụ cải cách tư pháp.

### ***1.6- Về bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động tư pháp***

Các cơ quan tư pháp ở trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc quy hoạch đất, đầu tư kinh phí thực hiện các Đề án xây dựng trụ sở làm việc, trường đào tạo bồi dưỡng, kho vật chứng, trại cải tạo, trại tạm giam, nhà tạm giữ, đầu tư phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động cho các cơ quan tư pháp.

<sup>7</sup> Viện kiểm sát nhân dân tổ chức 23 đoàn nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các nước, Bộ Quốc phòng tổ chức trao đổi kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động các cơ quan tư pháp trong Quân đội với các nước Xinh-ga-po, Trung Quốc, Lào, Ucraina.

Tòa án nhân dân đã hoàn thành việc xây dựng mới 42 trụ sở tòa án (6 cấp tỉnh và 36 cấp huyện); đã cải tạo mở rộng 31 trụ sở tòa án (10 cấp tỉnh, 21 cấp huyện); đang tiếp tục đầu tư xây mới 20 trụ sở tòa án (3 công trình thuộc tòa án nhân dân tối cao, 08 cấp tỉnh, 09 cấp huyện) và sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 05 trụ sở (01 công trình thuộc Tòa án nhân dân tối cao, 04 cấp tỉnh). Xây dựng, trình Chính phủ đề án tăng cường trang thiết bị của ngành Tòa án nhân dân giai đoạn 2013-2018.

Về cơ bản các trụ sở Tòa án mới được xây dựng, cải tạo đảm bảo đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ của tòa án giai đoạn hiện nay. Trong đó đã ưu tiên, cải tạo, sửa chữa những trụ sở làm việc của tòa án đã xuống cấp; nhiều tòa án vùng sâu, vùng xa đã được xây dựng nhà công vụ phục vụ yêu cầu luân chuyển, biệt phái cán bộ.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã thực hiện trang bị xe ô tô và xe máy cho 40% Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và 60% Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; trang bị máy tính 100% cho cán bộ có chức danh tư pháp; triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành kiểm sát nhân dân giai đoạn 2012-2015. Tính đến hết năm 2013 có 32/63 Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có trang và công thông tin điện tử; trang bị hệ thống truyền hình trực tuyến cho toàn ngành.

Bộ Tư pháp đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án "Đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan thi hành án dân sự giai đoạn 2011-2015" và Đề án "Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự và xây dựng trụ sở cho các trường đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW giai đoạn 2011-2015". Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện làm việc của Bộ Tư pháp, các cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự địa phương đã được cải thiện một bước.

Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan tư pháp trong Quân đội triển khai xây dựng trụ sở Tòa án quân sự khu vực I- Quân khu 9, Cục thi hành án Bộ Quốc phòng, kho vật chứng của cơ quan thi hành án Quân khu I; triển khai xây dựng kho lưu trữ hồ sơ và lập hồ sơ xây dựng Trung tâm Quản lý lý lịch tư pháp Bộ Quốc phòng; trang bị 49 xe ô tô, 65 mô tô cho các cơ quan tư pháp trong quân đội nhân dân; nâng cấp trụ sở làm việc Cục Điều tra hình sự, Trại tạm giam T75 Hà Nội, trụ sở cơ quan thi hành án Quân khu I, III.

Bộ Công an đã chỉ đạo đầu tư mới, cải tạo trụ sở làm việc, các nhà tạm giữ, trại tạm giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, góp phần tạo sự thay

đôi cơ bản diện mạo các trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Tình trạng giam giữ quá tải được giải quyết một bước, điều kiện làm việc của các cán bộ, chiến sĩ làm công tác giam giữ được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, diện tích buồng giam, giữ vẫn chưa đủ, không đảm bảo yêu cầu quy chuẩn giam giữ, nhiều công trình xây dựng đã lâu, bị xuống cấp; hệ thống kho vật chứng chưa đáp ứng được yêu cầu, ảnh hưởng đến công tác bảo quản, nhất là những vật chứng có giá trị lớn; quy định về trách nhiệm bảo quản vật chứng chưa cụ thể, thiếu chặt chẽ nên gây khó khăn trong công tác quản lý.

### *1.7- Về hoạt động giám sát của cơ quan dân cử đối với công tác tư pháp*

Quốc hội đã có nhiều đổi mới và tăng cường hoạt động giám sát đối với các cơ quan tư pháp. Tại kỳ họp thứ 5, Đảng đoàn Quốc hội đã triển khai thực hiện lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn theo Nghị quyết số 35/2012/QH13. Tiến hành chất vấn Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về biện pháp tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố; kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tư pháp; thực hiện công tác kiểm sát việc phát hiện, xử lý tội phạm tham nhũng; giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 37/2012/QH13 của Quốc hội gắn với trách nhiệm của ngành. Kết thúc kỳ họp, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 52/2013/QH13 về chất vấn các thành viên của Chính phủ và thủ trưởng các ngành, trong đó xác định rõ các yêu cầu cụ thể về công tác tư pháp.

Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã xem xét báo cáo thường kỳ của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 37/2012/QH13 đối với từng cơ quan. Tiến hành chất vấn Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, trong đó tập trung vào yêu cầu nâng cao chất lượng xét xử của tòa án nhân dân các cấp, về trách nhiệm xử lý và các giải pháp giảm thiểu án oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Tại kỳ họp này, Quốc hội cũng đã thông qua Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Ngoài ra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội còn tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn đối với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Ủy ban Tư pháp của Quốc hội đã tiến hành giám sát 02 chuyên đề về: “Chấp hành pháp luật trong việc xử lý tội phạm về tham nhũng, chức vụ” và “Chấp hành pháp luật đối với việc giải quyết khiếu nại, đề nghị xét lại bản án, quyết định dân sự có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm”.

Một số tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương đã chỉ đạo Hội đồng nhân dân các cấp triển khai việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu và phê chuẩn, trong đó có thủ trưởng các cơ quan tư pháp. Đồng thời, đã chỉ đạo việc chất vấn, trả lời chất vấn về các vấn đề có liên quan đến hoạt động tư pháp tại các phiên họp Hội đồng nhân dân và tổ chức thực hiện công tác giám sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tư pháp tại địa phương.

Nhìn chung, hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đã được triển khai thực hiện tích cực góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tư pháp trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

### ***1.8- Về việc bảo đảm sự lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng***

Phần lớn các tỉnh ủy, thành ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan trực thuộc Trung ương đã thường xuyên chỉ đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về tổ chức hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp tại địa phương, cơ quan, tổ chức mình. Ở Trung ương tập trung chỉ đạo việc xây dựng các đề án, báo cáo theo chương trình cải cách tư pháp đã phân công nhằm đáp ứng các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp. Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc việc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 01 của Ban Bí thư về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng. Các cấp ủy địa phương định kỳ nghe các cơ quan tư pháp báo cáo kết quả thực hiện và cho ý kiến chỉ đạo về các nhiệm vụ cải cách tư pháp ở địa phương. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã tham mưu cho Thường trực Ban Bí thư ban hành công văn số 179-CV/TW chỉ đạo các tỉnh ủy, thành ủy rà soát nơi nào chưa có lãnh đạo Tòa án nhân dân tham gia cấp ủy hoặc thường vụ cấp ủy mà có điều kiện thì làm quy trình để thực hiện, đồng thời chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ 2016-2021 và những năm tiếp theo. Trong năm có 10 tỉnh ủy, thành ủy kiện toàn đồng chí Trưởng Ban Nội chính là Phó Trưởng ban Thường trực hoặc thành viên của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp và quy định Ban Nội chính là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo. Một số địa phương đã ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan tư pháp nhằm đảm bảo hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện có hiệu quả.

*Nhìn chung*, trong bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước có nhiều khó khăn, công tác cải cách tư pháp vẫn được các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trung ương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện và đã đạt được một số kết quả thiết thực. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tiếp tục có chuyển biến tích cực: hạn chế tình trạng oan sai, áp dụng cho hưởng án treo không đúng quy định của pháp luật, giảm án tồn đọng quá hạn luật định, nâng cao tỉ lệ giải quyết vụ, việc thuộc thẩm quyền của các cơ quan tư pháp góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phần lớn các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương đã chủ động, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo việc tổng kết thực tiễn và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992 về tổ chức, hoạt động tư pháp và những vấn đề quan trọng khác có liên quan đến hoạt động tư pháp; góp phần làm rõ hơn vị trí, vai trò và chức năng của toà án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân trong bộ máy nhà nước. Đồng thời, đã tập trung chỉ đạo việc tiến hành tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và tổ chức nghiên cứu xây dựng một số đề án, báo cáo chuyên đề làm sáng tỏ một số vấn đề được Bộ Chính trị giao phục vụ việc tổng kết Nghị quyết 49-NQ/TW. Bộ Chính trị đánh giá cao kết quả tổng kết Nghị quyết 49-NQ/TW. Cho rằng: việc tổng kết đã được thực hiện công phu, nghiêm túc, đúng yêu cầu, khách quan, toàn diện, sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn. Bộ Chính trị đã đồng ý với đề nghị của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương ban hành Kết luận về kết quả tổng kết Nghị quyết 49-NQ/TW (Kết luận số 92-KL/TW, ngày 12-3-2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị khoá IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Trong đó nêu rõ: những kết quả nổi bật, hạn chế và nguyên nhân; điều chỉnh bổ sung một số nội dung về quan điểm và nhiệm vụ cải cách tư pháp trong thời gian tới, tạo cơ sở thuận lợi cho việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp trong những năm tiếp theo.

## **2- Một số hạn chế, vướng mắc**

- Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ cải cách tư pháp còn chậm so với chương trình kế hoạch đã đề ra, chất lượng một số đề án chưa cao. Việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh chưa kịp thời, tình trạng Luật, Pháp lệnh chờ Nghị định, Thông tư vẫn còn xảy ra.



- Việc kiện toàn tổ chức các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp còn chậm; công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cán bộ tư pháp chưa có chuyển biến mạnh. Chính sách, chế độ đối với cán bộ làm công tác giám định tư pháp chưa phù hợp nên chưa thu hút được cán bộ giỏi vào làm việc ở lĩnh vực giám định.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động tư pháp chưa được quan tâm đúng mức, triển khai chậm, chưa nêu ra được các phương án phù hợp với chủ trương cải cách tư pháp của Nghị quyết số 49-NQ/TW.

- Một số Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp ở địa phương chưa quan tâm xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động định kỳ hằng quý và năm, chưa thực hiện đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định nên ít có thông tin về cải cách tư pháp ở địa phương.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH TƯ PHÁP TRUNG ƯƠNG

### 1- Hoạt động của Ban Chỉ đạo

Trong năm 2013, Ban Chỉ đạo đã được kiện toàn, bổ sung 02 thành viên Ban Chỉ đạo (01 lãnh đạo của Ban Tổ chức Trung ương, 01 lãnh đạo Ban Nội chính Trung ương) và đã triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng Quy định số 40-QĐ/TW, ngày 19-9-2011 của Bộ Chính trị và Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo. Đã tổ chức 10 đoàn công tác đi khảo sát, kiểm tra đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp tại 14 tỉnh ủy, thành ủy và một số cơ quan tư pháp ở trung ương và trong Quân đội nhân dân; tổ chức 2 Hội nghị khu vực để lấy ý kiến đóng góp vào các văn bản tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; tổ chức 05 Phiên họp (từ Phiên thứ 9 đến Phiên thứ 13) thảo luận, cho ý kiến thông qua: kết quả công tác cải cách tư pháp năm 2012, nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2013; Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương năm 2013; Báo cáo kết quả tổng kết việc thi hành Hiến pháp và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 về các nội dung quy định có liên quan đến tổ chức và hoạt động tư pháp trình Bộ Chính trị; Đề án "Về thực hiện việc quản lý công tác thi hành án" và Đề án "Tổ chức lại hệ thống cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối" do Đảng ủy Công an trung ương trình hai lần (lần đầu cho ý

kiến hoàn thiện Đề án, lần 2 thông qua Đề án). Cho ý kiến thông qua Kế hoạch tổng kết việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành giúp Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc xây dựng các dự thảo Báo cáo. Báo cáo tổng kết, Tờ trình Bộ Chính trị về kết quả tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị và dự thảo kết luận của Bộ Chính trị trình Bộ Chính trị xem xét; cho ý kiến hoàn thiện 3 Báo cáo chuyên đề trình Bộ Chính trị (Báo cáo của Ban Chỉ đạo về kết quả nghiên cứu Đề án “Tổ chức lại cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối; về kết quả nghiên cứu Đề án “Quản lý công tác thi hành án”; về kết quả nghiên cứu việc tổ chức Tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực, Viện kiểm sát nhân dân khu vực).

Nhìn chung, các phiên họp của Ban Chỉ đạo đã bám sát chương trình làm việc, kế hoạch đề ra. Tại các phiên họp, Ban Chỉ đạo đã thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng ban kết luận và chỉ đạo thực hiện. Kết quả các phiên họp đều được văn bản hóa, thông báo đến các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện hoặc báo cáo Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến để triển khai thực hiện. Các thành viên Ban Chỉ đạo đã chủ động triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp tại cơ quan, đơn vị mình.

Tuy nhiên, do phần lớn các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động kiêm nhiệm, bận nhiều việc nên một số đồng chí không tham dự đầy đủ các phiên họp; chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu, tham gia ý kiến đóng góp vào các báo cáo, đề án của Ban Chỉ đạo; việc lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị xây dựng các đề án, báo cáo thuộc trách nhiệm của ngành mình trình Ban Chỉ đạo xem xét thảo luận cho ý kiến còn chậm so với chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo đề ra, có nhiều Phiên họp phải lùi thời gian do việc chuẩn bị tài liệu không kịp; một số báo cáo, đề án chuẩn bị chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu, phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

## **2- Hoạt động của Thường trực Ban Chỉ đạo**

Trong thời gian giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức có liên quan hoàn thiện việc nghiên cứu xây dựng các đề án, báo cáo; tổ chức nghiên cứu, thẩm định, chuẩn bị ý kiến báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét tại các phiên họp theo đúng Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo. Đồng thời, đã tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều kế hoạch, quyết định để triển khai thực

hiện các nhiệm vụ trong năm. Trực tiếp chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, đề án phục vụ Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo năm 2013. Việc xây dựng các báo cáo, đề án trong năm đều được thực hiện công phu, nghiêm túc, bảo đảm đúng tiến độ yêu cầu về chất lượng được Ban Chỉ đạo đánh giá cao và cơ bản nhất trí thông qua.

Thường trực Ban Chỉ đạo còn tổ chức các đoàn khảo sát về quản lý thi hành án; tổ chức một số cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học về những vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp và tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW. Chỉ đạo việc triển khai nghiên cứu đề tài khoa học cấp Nhà nước "Quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam"; tổ chức đoàn đi nghiên cứu về tổ chức, hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp tại Ô-xtrây-li-a, Hoa Kỳ và Mê-hi-cô. Chỉ đạo Văn phòng Ban Chỉ đạo phối hợp với Dự án tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ quyền tại Việt Nam, Chương trình Đối tác tư pháp, Đại sứ quán Cộng hòa Pháp tại Hà Nội tổ chức một số hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học, cung cấp thông tin kinh nghiệm về cải cách tư pháp của các nước Pháp, Đan Mạch, Thụy Điển, Đức... Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo điều hành công việc của bộ phận giúp việc và bộ phận chuyên trách Ban Chỉ đạo.

Về cơ bản, Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp, chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo và ý kiến của Bộ Chính trị có liên quan đến việc triển khai thực hiện chiến lược cải cách tư pháp. Tất cả các Báo cáo, Đề án trình Ban Chỉ đạo xem xét, cho ý kiến tại các phiên họp đều được Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, thẩm định, lấy ý kiến các thành viên Ban Thư ký, các chuyên gia, nhà khoa học và đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan, bảo đảm tính khách quan, khoa học. Việc tổ chức các đoàn đi kiểm tra, khảo sát tại các ngành, các địa phương và tổ chức đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài đều thực hiện đúng yêu cầu tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả và báo cáo kết quả theo quy định của Bộ Chính trị và quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị, tổ chức các phiên họp của Ban Chỉ đạo vẫn còn một số hạn chế đó là: việc chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng đề án, báo cáo và chuẩn bị tài liệu phiên họp chưa kịp thời, có nhiều đề án, báo cáo hoàn thành chậm, một số phiên họp phải dời thời gian họp nhiều lần. Ngoài nguyên nhân khách quan phải chờ Quốc hội sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và chờ Bộ Chính trị kết luận về kết

quả tổng kết Nghị quyết 49-NQ/TW, thì còn có nguyên nhân từ phía các cơ quan được giao trách nhiệm chủ trì xây dựng đề án, báo cáo chưa thực sự chủ động, tích cực nghiên cứu hoàn thiện đề án; việc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan thường bị kéo dài; bộ máy tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo còn thiếu, chậm được bổ sung, kiện toàn; các thành viên Ban thư ký kiêm nhiệm nhiều việc nên việc tham gia đóng góp ý kiến vào các báo cáo, Đề án trình Ban Chỉ đạo chất lượng chưa cao.

### III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2014

Căn cứ Kết luận số 92-KL/TW, ngày 12-3-2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị khoá IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; báo cáo kết quả tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, phương hướng nhiệm vụ cải cách tư pháp trong thời gian tới; Kế hoạch số 35-KH/CCTP về triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị ngày 14-3-2014 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và Phân công trách nhiệm chuẩn bị các đề án, báo cáo từ nay đến hết nhiệm kỳ (Chương trình số 17-CTr/CCTP, ngày 14-3-2014), Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương đề nghị các cấp uỷ, tổ chức đảng ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong năm 2014 cần tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị trên cơ sở kết quả tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp trong thời gian tới và các quy định của Hiến pháp năm 2013 có liên quan đến tổ chức, hoạt động tư pháp theo Kế hoạch số 35-KH/CCTP, ngày 14-3-2014 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương. Đồng thời cần khẩn trương nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện các đề án, báo cáo chuyên đề phục vụ việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật phù hợp với quy định của Hiến pháp 2013 và kết luận của Bộ Chính trị: Đề án quy hoạch tổng thể phát triển cơ quan điều tra, cơ quan giám định tư pháp, cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân đến năm 2020; Đề án chi tiết về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân 4 cấp; Đề án chi tiết về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân 4 cấp; Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp trong quân đội nhân dân; Đề án mô hình tổ tụng dân sự Việt Nam; Đề án mô hình tổ tụng hành chính Việt Nam; Đề án về công tác tạm giữ, tạm giam; Đề án đổi mới công tác quản lý cán bộ và cơ sở vật chất của Tòa án nhân dân; Đề án Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách

cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; các Đề án về Thực trạng và giải pháp phòng, chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp của các cơ quan: điều tra, viện kiểm sát, toà án, luật sư, thi hành án và các cơ quan tư pháp trong Quân đội nhân dân.

2. Xây dựng, hoàn thiện dự án: Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự sửa đổi, bổ sung, Luật tổ chức toà án nhân dân (sửa đổi), Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi), Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, Luật Hôn nhân - Gia đình (sửa đổi), Luật tố tụng hành chính, các văn bản pháp luật về tố tụng tư pháp khác và các văn bản pháp luật có liên quan đã được xác định trong Chương trình xây dựng luật của Quốc hội khóa XIII. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về hỗ trợ tư pháp (công chứng, giám định tư pháp, lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, bồi thường nhà nước) và pháp luật về luật sư nhằm thực hiện chủ trương mở rộng phạm vi xã hội hoá hoạt động thi hành án dân sự, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp... Tổ chức các phiên họp để thảo luận, cho ý kiến về những nội dung quan trọng của một số dự án luật trước khi trình Quốc hội xem xét.

3. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tuyển chọn, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp và xây dựng chế độ, chính sách tiền lương, khen thưởng phù hợp với tính chất hoạt động của các chức danh tư pháp. Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động tư pháp. Triển khai thực hiện Đề án về "Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật"; Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo cán bộ tư pháp". Kiện toàn và nâng cao năng lực của trường Đại học kiểm sát Hà Nội và Trường Bồi dưỡng cán bộ tòa án (hoặc Học viện tòa án).

4. Lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thành công Đại hội Luật sư toàn quốc lần thứ 2, đồng thời không ngừng kiện toàn tổ chức, hoạt động của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, phát huy vai trò tự quản của các Đoàn luật sư; nâng cao năng lực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ luật sư trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân, bảo vệ công lý. tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, các cơ quan tổ chức công chứng, giám định. Xây dựng đề án cơ chế phát triển đội ngũ luật sư, nâng cao năng lực hoạt động của luật sư và đề án về đội ngũ luật sư công. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội

Luật gia Việt Nam và tiếp tục kiện toàn tổ chức hoạt động của Hội luật gia các cấp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc thí điểm chế định thừa phát lại tại một số địa phương theo Nghị quyết của Quốc hội, khẩn trương xây dựng hoàn thiện các cơ chế tổ chức, hoạt động, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn để chế định thừa phát lại hoạt động có hiệu quả và có đủ cơ sở để tổng kết đánh giá.

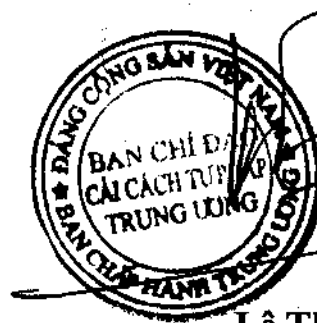
5. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện các hiệp định, điều ước, cam kết quốc tế về tư pháp đã được ký kết hoặc tham gia và triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế theo kế hoạch đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng hoàn thiện cơ chế và đổi mới phương thức giám sát của các cơ quan dân cử. Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp, kiện toàn tổ chức đảng phù hợp với tổ chức các cơ quan tư pháp theo mô hình mới.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xác định rõ nội hàm quyền tư pháp và nội dung phân công phối hợp kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền tư pháp. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương chuẩn bị các nội dung có liên quan đến việc đổi mới, kiện toàn tổ chức, hoạt động các cơ quan tư pháp và cải cách tư pháp phục vụ việc xây dựng văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. *Đ*

Nơi nhận:

- Đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo CCTP TW (để báo cáo),
- Đồng chí Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Quân uỷ TW, Đảng uỷ Công an TW,
- Ban cán sự đảng : Toà án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC, Bộ Tư pháp,
- Các Đảng đoàn: Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam,
- Văn phòng Trung ương,
- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCTP,
- Các thành viên Ban Thư ký,
- Lưu Văn phòng Ban Chỉ đạo.

K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Lê Thị Thu Ba